

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Thị trấn Ba Tơ, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số quý I năm 2025

Căn cứ Công văn số 09/VH&TT ngày 04/02/2025 của Phòng Văn hóa – thông tin huyện về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác chuyển đổi số năm 2025. UBND thị trấn báo cáo tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số quý I năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh triển khai Đề án 06; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 31/12/2024 về Chuyển đổi số thị trấn Ba Tơ năm 2025.

Chỉ đạo tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; cài đặt, sử dụng Ứng dụng VNeID, Ứng dụng di động dành cho công chức, công dân. Ban hành kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và an toàn thông tin mạng ở các tổ dân phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số

- UBND thị trấn thực hiện tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử thị trấn được 01 bài và đăng các kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Đài Truyền thanh thị trấn thực hiện tiếp phát sóng chương trình từ đài huyện.

- Tuyên truyền trực quan về CCHC, chuyển đổi số: UBND thị trấn tuyên truyền trực quan thường xuyên với 02 câu khẩu hiệu tuyên truyền tại trụ sở UBND thị trấn.

- Tuyên truyền trên hội nghị: Ban hành kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và an toàn thông tin mạng.

- Tuyên truyền thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt định danh điện tử ở các tổ dân phố.

2. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước

a. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị (trừ văn bản, hồ sơ mật)

- Tổng số văn bản đi 444 văn bản (tính tổng số liệu văn bản giấy và số liệu văn bản đi trên phần mềm QLVB ioffice)

+ Tổng số văn bản đi bản giấy: 0

+ Tổng số văn bản đi thực hiện ký số: 444

+ Tổng số văn bản đi không ký số: 0

b. Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến

Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình, liên thông có phát sinh hồ sơ: 18/101 thủ tục có phát sinh hồ sơ đạt 17,82%. Từ ngày 15/12/2024 - 14/3/2025, đã tiếp nhận 668 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến 661/668 hồ sơ chiếm 98,95% so với tổng hồ sơ thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến; đã giải quyết 665 hồ sơ, trong đó: 665 hồ sơ được giải quyết trước hạn, 0 hồ sơ trễ hạn.

Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tư đã triển khai đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa thị trấn thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi; trang bị máy tính bảng phục vụ đánh giá mức độ hài lòng tại bộ phận một cửa. Từ ngày 15/12/2024 – 14/3/2025, có 472 phiếu đánh giá, kết quả: Rất hài lòng 472 phiếu, hài lòng 0 phiếu, bình thường 0 phiếu.

Từ đầu năm đến nay, UBND thị trấn chưa tiếp nhận được bất cứ phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

c. Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

+ Tổng số hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: 669 hồ sơ.

+ Số hồ sơ có kết quả số hóa: 430 hồ sơ

+ Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 64,18%

d. Thanh toán không dùng tiền mặt

Số thủ tục có thu phí và lệ phí thanh toán trực tuyến: 10 thủ tục, đạt tỷ lệ 76,92%. Số giao dịch thanh toán trực tuyến 614 hồ sơ/13.334.000 đồng, chiếm 95,65% so với tổng hồ sơ thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh.

3. Triển khai hạ tầng số, hệ thống thông tin

+ Hiện nay, UBND thị trấn đang tham gia kết nối đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong hợp trực tuyến do tỉnh triển khai.

+ UBND thị trấn đã có hệ thống camera an ninh trên địa bàn với 35 mắt

camera để giám sát tại các địa điểm trọng yếu phức tạp về ANTT ở khu dân cư. Ngoài ra, tại Trụ sở làm việc của UBND thị trấn có hệ thống camera giám sát với 12 mắt giám sát (*kết nối có dây với 01 đầu thu lưu bằng ổ cứng, quản lý trên phần mềm điện thoại di động và trên máy tính đặt tại UBND thị trấn*). Hệ thống camera giám sát tại các tổ chức, doanh nghiệp và nhà cao tầng với 82 cái; camera do gia đình tự lắp đặt với 12 cái.

+ Việc lắp đặt, kết nối camera bộ phận một cửa: UBND thị trấn đã cài đặt camera giám sát tại Bộ phận Một cửa và có kết nối về Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh.

+ Việc triển khai wifi tại các nhà văn hoá tổ dân phố: UBND thị trấn đã triển khai kết nối wifi đến 8/8 nhà văn hóa tổ dân phố.

+ Việc sử dụng hệ thống truyền thanh IP: Chưa thực hiện.

4. Công tác an toàn, an ninh thông tin

Tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách: 33 người (*trong đó: 11 cán bộ, 10 công chức, 12 người hoạt động không chuyên trách*). Số máy trạm (*gồm máy tính để bàn và máy tính xách tay*) đang sử dụng: 23 máy. Trong đó: Số máy trạm đang được cài đặt phần mềm mã độc tập trung do tỉnh triển khai 13 máy; 10 máy còn lại hiện đã cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

Hệ thống mạng nội bộ của UBND thị trấn Ba Tơ đã được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 tại Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 29/7/2024.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định; đẩy nhanh tiến độ việc thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân, tích hợp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử: Tổng hồ sơ tiếp nhận 686 hồ sơ, đạt 100% tỉ lệ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (*trong đó: Đăng ký thường trú: 10 hồ sơ; Đăng ký tạm trú: 06 hồ sơ; Khai báo tạm vắng: 0 hồ sơ; Thông báo lưu trú: 629 hồ sơ; Đăng ký khai sinh: 17 hồ sơ; Đăng ký khai tử: 04 hồ sơ; Đăng ký kết hôn: 07 hồ sơ*); Liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – bảo hiểm xã hội: 13 hồ sơ; Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí: 0 hồ sơ. Tổng số hồ sơ định danh điện tử mức 2 thu nhận: 4.890; Tài khoản định danh điện tử mức 2 đã kích hoạt: 4.506; Tài khoản định danh điện tử mức 2 chưa kích hoạt: 384 trường hợp. Cấp thẻ căn cước và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn: Tổng số công dân đủ điều kiện cấp căn cước: 7.367 trường hợp: Cấp căn cước cho công dân từ 14 tuổi trở lên: 5.551/5.582 đạt 99,80%; Cấp căn cước cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi: 1.066/1.226 đạt 86,94%; Cấp căn cước cho trẻ dưới 06 tuổi: 558/581 đạt 96,04%.

6. Báo cáo kết quả triển khai sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành của Trung ương, tỉnh, huyện

UBND thị trấn đã áp dụng thực hiện các nền tảng, phần mềm chuyên dùng như: Nền tảng họp trực tuyến, nền tảng định danh và xác thực điện tử; phần mềm Một cửa điện tử, cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công tỉnh, phần mềm cán bộ công chức, viên chức tỉnh, phần mềm chấm điểm cải cách hành chính, phần mềm quản lý đất đai, phần mềm kế toán, phần mềm chứng thực, phần mềm công chứng UCHI, phần mềm xử lý hành chính, phần mềm quản lý văn bản,....

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thị trấn đã góp phần đưa công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử ngày càng khởi sắc; hiện nay, thị trấn thực hiện sử dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai. Ý thức của công dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến có sự chuyển biến tích cực; nhiều người dân biết nộp hồ sơ trực tuyến và tự nộp hồ sơ trực tuyến trước khi đến Bộ phận Một cửa thị trấn để nộp hồ sơ giấy.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Một bộ phận người dân không nhớ mật khẩu đăng nhập tài khoản định danh điện tử, chưa tự thực hiện được dịch vụ công trực tuyến nên công chức tốn nhiều thời gian để hướng dẫn thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Việc thanh toán trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân: Nhiều người dân có tài khoản ngân hàng nhưng chưa đăng ký các dịch vụ thanh toán trực tuyến; người dân ngại thực hiện liên kết với các ví điện tử thanh toán trung gian.

- Chưa thực hiện được quy trình khai thác, tái sử dụng tài liệu đã được lưu trữ trong kho dữ liệu cá nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục bám sát và thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của các cấp về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với định hướng xuyên suốt là phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh phát triển công dân số.

2. Triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của UBND huyện, UBND thị trấn về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2025. Trong đó, tập trung vào việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các

hoạt động liên quan đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được triển khai trên địa bàn tỉnh, thực hiện xử lý văn bản theo quy trình khép kín có ứng dụng chữ ký số.

4. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; trực tiếp, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; tạo điều kiện cho công chức có điều kiện được bồi dưỡng, học tập, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

5. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Tuần lễ Chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về chuyển đổi số trên cơ sở tận dụng các nền tảng số để lan tỏa đến người dân những câu chuyện hay về chuyển đổi số để người dân tiếp cận và thực hiện. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và an toàn thông tin mạng tại các tổ dân phố.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết tại bộ phận một cửa thị trấn theo quy định; hướng dẫn công dân sử dụng kho dữ liệu cá nhân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số quý I năm 2025 của UBND thị trấn. Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy thị trấn;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- MT, các hội đoàn thể thị trấn;
- Công chức các ngành;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ